

Bản án số: 79/2017/HS-ST
Ngày: 29/9/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vũ Thị Thanh.

2. Bà Vũ Thị Phương Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2017/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2017/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2017, đối với các bị cáo:

1/ BÙI MINH Â - Sinh năm 1990, tại Quảng Ngãi.

Hộ khẩu thường trú: F38, tổ 2, ấp P, xã P, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; chỗ ở: như trên; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Minh T (đã chết) và bà Huỳnh Thị N (đã chết), có vợ Trịnh Thị L, sinh năm 1990 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 16/3/2011, bị UBND huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh 24 tháng.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/3/2017 (có mặt).

2/ VŨ NGỌC H - Sinh năm 1992, tại Bà Rịa – Vũng Tàu.

Hộ khẩu thường trú: Tổ 1, khu phố 3, phường LT, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; chỗ ở: như trên; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn S (đã chết) và bà Định Thị T, sinh năm 1959.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tháng 11/2009, bị TAND huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản.

- Năm 2013, bị UBND phường Long Tâm, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường 06 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/02/2017 (có mặt).

3/ NGUYỄN VĂN P - Sinh năm 1992, tại Bà Rịa – Vũng Tàu.

Hộ khẩu thường trú: Tổ 4, ấp P, xã T, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; chỗ ở: như trên; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1965.

Tiền án: không.

Tiền sự: Ngày 27/01/2016 bị Công an xã Tân Hưng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 07/10/2016 bị Công an xã Tân Hưng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và trộm cắp tài sản.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/01/2017 (có mặt).

4/ VÕ KHẮC Q - Sinh năm 1989, tại Quảng Ngãi.

Hộ khẩu thường trú: Ấp P, xã P, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; chỗ ở: như trên; nghề nghiệp: đi biển; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Tấn L, sinh năm 1965 và bà Phan Thị Mỹ C, sinh năm 1966, có vợ Nguyễn Thị Lan O, sinh năm 1988 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 15/02/2011, bị UBND huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng.

Bị bắt tạm giữ ngày 18/4/2017, được thay đổi biện pháp ngăn chặn bảo lãnh từ ngày 28/6/2017, hiện đang tại ngoại (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Q: Luật sư Chu Thành N – Công ty luật TNHH Thế Kỷ XXI thuộc Đoàn Luật sư thành phố H.

5/ TRỊNH BÁ N - Sinh năm 1990, tại Quảng Ngãi.

Hộ khẩu thường trú: Tổ 1 ấp P, xã T, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; chỗ ở: như trên; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Bá N, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Ánh Đ, sinh năm 1966.

Tiền sự: Ngày 04/7/2013 bị UBND thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng.

Tiền án: không.

Nhân thân: Ngày 05/9/2008, bị TAND thị xã Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng.

Ngày 30/7/2010 bị TAND thị xã Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2017 (có mặt).

6/ NGUYỄN TẤN T - Sinh ngày 15/5/2000, tại BT-VT.

Hộ khẩu thường trú: ấp P, xã T, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; chỗ ở: như trên; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn T, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1977.

Tiền án: không.

Tiền sự: Ngày 21/6/2016 bị Công an xã Tân Hưng, thành phố Bà Rịa xử phạt hành chính 375.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị bắt tạm giữ ngày 11/01/2017, ngày 14/01/2017 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại (có mặt).

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo T: Bà Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1977.

Trú tại: ấp P, xã T, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu là mẹ ruột.

- Người bào chữa cho bị cáo T: Ông Lê Minh P – Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

+ Bị hại:

1/ Ông Nguyễn Võ Anh T - Sinh năm 1983.

Trú tại: 2/27, khu phố 2, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có đơn xin vắng mặt).

2/ Bà Nguyễn Trịnh Như L - Sinh năm 1988.

Trú tại: Thôn Sông Cầu, xã N, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

3/ Ông Nguyễn Anh T - Sinh năm 1967.

Trú tại: 706/8 Huỳnh Tấn Phát, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

Ông T ủy quyền tham gia tố tụng cho bà Trần Thị Thục U – sinh năm 1975 (có mặt). Theo giấy ủy quyền lập ngày 28/9/2017 tại Phòng công chứng số 2 tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

4/ Ông Chu Văn M - Sinh năm 1982.

Trú tại: Ấp P, xã T, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có đơn xin vắng mặt).

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Nguyễn Thị Thúy H - Sinh năm 1974.

Trú tại: Tổ 4, ấp P, xã T, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

2/ Ông Bùi Anh H – Sinh năm 1967.

Trú tại: 227 ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

3/ Bà Đinh Thị Ngọc L – Sinh năm 1976.

Trú tại: Tổ 7, ấp P, xã T, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

4/ Ông Võ Tấn L – Sinh năm 1965.

Trú tại: A38 Ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

5/ Bà Nguyễn Thị T – Sinh năm 1963.

Trú tại: 1309 ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

6/ Ông Nguyễn Hữu D – sinh năm 1994 (có mặt) và bà Phạm Thị Ngọc B – sinh năm 1998 (vắng mặt).

Trú tại: D39 ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 12/2016 đến tháng 01/2017, Bùi Minh Â, Nguyễn Văn P, Vũ Ngọc H, Võ Khắc Q, Trịnh Bá N và Nguyễn Tấn T

đã thực hiện các vụ trộm cắp tài sản tại địa bàn thành phố Bà Rịa, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 2 giờ sáng ngày 13/12/2016 Bùi Minh Â và Vũ Ngọc H đi trên đoạn đường Phạm Hùng, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu phát hiện quán bia Hoàng Phúc tại số 03 Phạm Hùng do ông Nguyễn Võ Anh T làm chủ khóa cửa ngoài nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Â dùng kim cộng lực cắt khóa vào trong quán lấy được 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade màu đỏ đen. Do xe không có chìa khóa, không nổ máy được nên Â ngồi trên chiếc xe vừa trộm cắp được, H điều khiển xe mô tô đẩy xe Â đang ngồi về xã P, huyện L cất giấu. Sáng hôm sau Â cùng H mua ổ khóa mới thay vào xe, tẩy số máy số khung, gỡ biển số xe rồi dùng để làm phương tiện đi lại.

Qua giám định, xác minh xác định được chiếc xe Honda Airblade biển số 72D1-191.92 số máy là JF46E-6025920, số khung RLHJF4617EZ100593 là của ông Nguyễn Võ Anh T đứng tên chủ sở hữu, ông Tuấn khai ông bị kẻ gian bẻ khóa quán bia Hoàng Phúc lấy trộm chiếc xe nói trên vào rạng sáng ngày 13/12/2016.

Theo kết luận định giá tài sản số 49/KL-HĐĐGTS ngày 23/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thì trị giá chiếc xe Honda Airblade biển số 72D1-191.92 là 25.500.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 10 giờ ngày 14/12/2016, Bùi Minh Â, Vũ Ngọc H, Nguyễn Văn P, Trịnh Bá N đang cùng ngồi chơi tại nhà P thì Â rủ cả bọn đi tìm tài sản để trộm cắp. P điều khiển xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 72D1-081.41 chở theo N, H điều khiển xe mô tô Honda Airblade biển số 72D1-191.92 màu đỏ đen vừa trộm cắp ở quán bia Hoàng Phúc của anh T chở theo Â. Cả nhóm đi từ Hòa Long theo hướng về Châu Pha khi đi ngang qua một dãy phòng trọ vắng người nên dừng lại nhằm tìm tài sản trộm cắp. H và N ngồi trên xe ở bên ngoài cảnh giới, P và Â đi vào trong đến phòng trọ của chị Nguyễn Trịnh Như L, Â dùng kim cắt khoen cửa vào trong phòng lấy trộm 01 xe mô tô hiệu Honda Vison màu trắng biển số 72F1-190.04, Â dắt xe ra ngoài nổ máy cùng đồng bọn chạy thoát. Sau đó Â và H đã bán chiếc xe cho Nguyễn Hữu D được 7.000.000 đồng.

Theo kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐGTS ngày 17/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thì trị giá chiếc xe Honda Vison màu trắng biển số 72F1-190.04 là 21.280.000 đồng.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 72D1-081.41 qua xác minh là của bà Nguyễn Thị Thúy H mẹ ruột Nguyễn Văn P, bà H không biết việc sử dụng xe vào mục đích phạm tội nên Cơ quan điều tra không thu giữ.

Vụ thứ ba: Khoảng 22 giờ ngày 09/01/2017, Bùi Minh Â, Võ Khắc Q, Vũ Ngọc H đến nhà Nguyễn Văn P chơi đến khoảng 01 giờ sáng ngày 10/01/2017, Â rủ cả bọn đi tìm tài sản để trộm cắp. Â điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu xanh đen không rõ biển số của Võ Khắc Q chở Q, P điều khiển xe mô tô Honda Airblade màu đỏ đen của H chở theo H. Cả nhóm đi trên đường Huỳnh Tấn Phát rẽ vào một con hẻm và dừng lại trước căn nhà số 706/8 Huỳnh Tấn Phát, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu của ông Nguyễn Anh

T, phát hiện trong sân nhà có 01 xe ô tô và 02 xe mô tô Honda hiệu SH và Future. Á và H ngồi trên xe bên ngoài để cảnh giới, Q và P sử dụng kim cộng lực do H mang theo cắt ổ khóa cổng vào trong sân nhà lấy trộm chiếc xe mô tô Honda hiệu SH125i màu trắng đen biển số 72D1-227.43. Do xe bị khóa cổ nên Qui kêu Á vào cùng bẻ khóa. Sau đó Q dắt xe ra ngoài ngồi trên chiếc xe SH vừa lấy được Á điều khiển xe máy dùng chân đẩy về nhà một người quen của H ở Long Điền cất giấu. Sau khi nghe tin P bị bắt, Á và Q mang xe thay ổ khóa điện nhưng không được nên Q lại mang xe đến nhà ông Bùi Anh H tại ấp P, xã P, huyện L gửi và đã bị mất.

Theo Thông báo kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐG ngày 17/02/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thì trị giá chiếc xe Honda SH125i màu trắng đen biển số 72D1-227.43 là 81.000.000 đồng.

Ngày 12/01/2017 Nguyễn Văn P ra đầu thú. Ngày 21/02/2017 và ngày 26/3/2017 Cơ quan điều tra đã bắt giữ Vũ Ngọc H và Bùi Minh Á và thu giữ của H 01 xe mô tô Honda Airblade màu đỏ đen gắn biển số 72K1-215.08 số máy số khung đã bị tẩy xóa, thu giữ của Á 01 xe mô tô Honda Dream gắn biển số 72H1-002.41 số máy số khung đã bị tẩy xóa và 01 xe mô tô Yamaha Jupiter gắn biển số 72K1-020.13 số máy 5B94-093820 số khung RLC5B940BY093818.

Ngày 18/4/2017 Võ Khắc Q đến cơ quan điều tra đầu thú. Tại Cơ quan điều tra P, H, Á, Q đã khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên. Q khai nhận chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu xanh đen mà Q sử dụng vào việc trộm cắp ngày 10/01/2017 Q mượn của một người bạn tên H ở xã P, huyện L. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa làm rõ được đối tượng tên H nên sẽ xác minh xử lý sau.

Đối với ông Bùi Anh H xác nhận Q có mang chiếc xe Honda SH125i màu trắng không rõ biển số đến nhà ông gửi lại nhưng sau đó bị mất, ông H không biết xe do Q trộm cắp nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Vụ thứ tư: Khoảng 8 giờ ngày 11/01/2017, Trịnh Bá N rủ Nguyễn Tấn T đi trộm cắp tài sản. T điều khiển xe mô tô hiệu Wave màu vàng không rõ biển số chở N đến địa bàn xã Tân Hưng, khi đi qua nhà ông Chu Văn M tại ấp P, xã T thì phát hiện nhà khóa cửa không có người trong coi nên cả hai dừng xe để trộm cắp tài sản. T dựng xe trước sân nhà theo hướng quay đầu ra ngoài để cảnh giới, N dùng cây lục giác hình chữ L bẻ ổ khóa vào trong nhà lấy trộm được: 01 tivi Sony Bravia màu đen 40 inch, một điện thoại di động hiệu Nokia RM1110 màu đen. Sau đó T và N đem tài sản vừa trộm cắp được đến nhà bà Đinh Thị Ngọc L cất giấu. Cùng ngày Trịnh Bá N bị cơ quan điều tra công an thành phố Bà Rịa bắt khẩn cấp thu giữ toàn bộ tang vật trộm cắp. Ngày 11/01/2017, Nguyễn Tấn T ra đầu thú.

Theo Thông báo kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐG ngày 20/02/2017 và số 25/KL-HĐĐG ngày 08/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thì trị giá 01 tivi Sony Bravia màu đen 40 inch là 10.320.000 đồng và một điện thoại di động hiệu Nokia RM1110 màu đen là 550.000 đồng.

Đối với bà Đinh Thị Ngọc L xác nhận ngày 11/01/2017 trong nhà bà có 01 tivi Sony Bravia màu đen 40 inch nhưng bà không biết tivi ở đâu mà có và cũng không biết đây là tài sản do N và T trộm cắp nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Wave màu vàng do T sử dụng vào việc trộm cắp là do T mượn của một người bạn tên H, H không biết T sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra không thu giữ xử lý.

Vụ thứ năm: Khoảng 21 giờ 30 ngày 30/12/2016, Nguyễn Tấn T cùng Trịnh Bá N đi ngang qua khu vực phòng trọ của bà Đinh Thị Kim N thuộc phường P thành phố B khóa cửa không có người trong coi. T đứng ngoài cánh giới, N dùng cây mỏ lết bẻ khóa ổ khóa vào trong phòng trọ lấy trộm được: 01 laptop hiệu DELL Inspiron E1505 màu bạc, một điện thoại di động hiệu Iphone 3G S phiên bản 16GB, một điện thoại di động hiệu Nokia Lumia 525. Khi ra ngoài N nói với T chỉ lấy được 01 laptop chứ không nói lấy được điện thoại, sau đó T và N laptop về phòng cất giấu. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 3G S phiên bản 16GB N đưa cho một người tên Đ ở ấp Phước Tân 3, xã Tân Hưng sửa, còn điện thoại di động hiệu Lumia 525 N làm mất.

Theo Thông báo kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐĐG ngày 29/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thì trị giá: một điện thoại di động hiệu Iphone 3G S phiên bản 16GB là 600.000 đồng, một điện thoại di động hiệu Nokia Lumia 525 là 715.000 đồng, riêng 01 laptop hiệu DELL Inspiron E1505 màu bạc do không có đầy đủ thông số kỹ thuật nên không định giá được.

Đối với người thanh niên tên Đức mà Nam khai gửi chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 3G S phiên bản 16GB để sửa chữa, qua xác minh tên thật là Nguyễn Tuấn Vũ, hiện Vũ không có mặt ở địa phương, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh và xử lý sau.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Dream mà T và N sử dụng làm phương tiện trộm cắp là do T mượn của một người bạn tên Bé, Bé không biết T sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra không thu giữ xử lý.

Ngoài ra, các bị cáo Á, P, H còn thực hiện hai vụ trộm cắp xe máy tại địa bàn huyện L, hiện các cơ quan tố tụng huyện L đang tiến hành điều tra, truy tố, xét xử theo thẩm quyền.

Về vật chứng vụ án:

- Xe mô tô hiệu Honda Airblade màu đỏ đen, số máy số khung đã bị tẩy xóa, gắn biển số 72K1-215.08 thu giữ của Vũ Ngọc H là chiếc xe do H và Á trộm cắp của ông Nguyễn Võ Anh T và sử dụng làm phương tiện gây án. Hiện Cơ quan điều tra đã giao trả cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Võ Anh T.

- Xe mô tô hiệu Honda Vision màu trắng đen biển số: 72F1-190.04 số máy F33E-0318319, số khung: 3304CY269656 do Âu và H trộm cắp của chị Nguyễn Trịnh Như L, sau đó đã bán chiếc xe cho Nguyễn Hữu D, hiện vợ của D là Phạm Thị Ngọc B đã giao nộp và Cơ quan điều tra đã giao trả cho chị Nguyễn Trịnh Như L.

- Xe mô tô hiệu Honda SH125i màu trắng đen biển số 72D1- 227.43 do Á, Q, H, P trộm cắp của ông Nguyễn Anh T hiện chưa thu hồi được.

- 01 tivi Sony Bravia màu đen 40 inch, một điện thoại di động hiệu Nokia RM1110 màu đen do T và N trộm cắp của ông Chu Văn M, hiện cơ quan điều tra đã giao trả cho ông M;

- 01 laptop hiệu DELL Inspiron E1505 màu bạc do N và T trộm cắp của bà Đinh Thị Kim N, cơ quan điều tra đã giao trả cho bà N, riêng một điện thoại di động hiệu Iphone 3G S phiên bản 16GB, một điện thoại di động hiệu Nokia Lumia 525 chưa thu hồi được.

- Đối với 01 xe mô tô Yanaha Exciter 135 không có dàn áo bên ngoài, có bánh mâm màu hồng, không có biển số xe, số khung số máy đã bị tẩy xóa thu giữ tại tiệm sửa xe Bảo Khoa, hiện đã chuyển giao cơ quan điều tra công an huyện Long Điền xử lý theo thẩm quyền.

- Đối với 01 xe mô tô Honda Dream gắn biển số 72H1-002.41 và biển số 72K1-215.08 thu giữ của Bùi Minh Á, Cơ quan điều tra đã chuyển giao Công an huyện Long Điền xử lý theo thẩm quyền. Riêng biển số 72H1-002.41 qua xác minh xác định biển số 72H1-002.41 là do ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1970 trú tại khu phố Hải Trung, thị trấn Phước Hải, huyện Đất Đỏ đứng tên, hiện ông T không có mặt tại địa phương nên chưa làm việc được.

- Đối với 01 xe mô tô Yamaha Jupiter màu đỏ đen, biển số 72K1-020.13 số máy 5B94-093820 số khung RLC5B940BY093818 thu giữ của Á. Qua xác minh xác định xe là của bà Nguyễn Thị T, bà T khai mua lại của ông Bùi Ngọc T nhưng chưa làm thủ tục sang tên theo quy định. Bà T giao xe cho con trai là Nguyễn Thành Tr sử dụng, Tr cho Á mượn xe. Hiện cơ quan điều tra đã giao trả xe cho chủ sở hữu là bà T.

- Đối với các công cụ mà các bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội gồm: kìm cộng lực, cây lục giác hình chữ L và cây mỏ lết do sau khi phạm tội các bị cáo đã vứt bỏ nên không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự:

- Ông Nguyễn Anh T yêu cầu Võ Khắc Q bồi thường giá trị chiếc xe mô tô hiệu Honda SH125i màu trắng đen biển số 72D1- 227.43 là 81.000.000 đồng. Ông T không yêu cầu các bị cáo Á, P, H bồi thường.

- Bà Đinh Thị Kim N đã được gia đình bị cáo T bồi thường 3.000.000 đồng, bà Nguyễn Trịnh Như L, ông Nguyễn Võ Anh T, ông Chu Văn M đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và hiện không có yêu cầu gì thêm.

- Ngày 20/4/2017 cha ruột bị cáo Võ Khắc Q là ông Võ Tấn L đã giao nộp số tiền 21.000.000 đồng để bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Anh T. Hiện cơ quan điều tra đã chuyển giao Chi cục thi hành án thành phố Bà Rịa bảo quản chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 50/QĐ-KSĐT ngày 03/7/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa đã truy tố Bùi Minh Á, Vũ Ngọc H, Nguyễn Văn P và Võ Khắc Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình

sự; truy tố Trịnh Bá N và Nguyễn Tấn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Â, H, P, Q, N, T đã khai nhận toàn bộ hành vi trái pháp luật của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Bùi Minh Â, Vũ Ngọc H, Nguyễn Văn P, Võ Khắc Q, Trịnh Bá N và Nguyễn Tấn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Đề nghị áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Â từ 3 năm 6 tháng đến 4 năm 6 tháng tù; áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo H từ 3 đến 4 năm tù; áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo P từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm 6 tháng tù; áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 60 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Q từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng; áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g, n khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo N từ 15 đến 18 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60, Điều 69, Điều 74 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo T từ 6 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Q về việc bồi thường cho ông Nguyễn Anh T số tiền 21.000.000 đồng. Buộc các bị cáo H, Â, P bồi thường cho ông Tuấn số tiền là 60.000.000 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo Q trình bày tại phiên tòa: Người bào chữa cho bị cáo đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát về tội danh và khung hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo Q. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 60 Bộ luật hình sự cho bị cáo Q được hưởng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và được hưởng án treo.

Tại bản bào chữa, người bào chữa cho bị cáo T nêu quan điểm: Đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát về tội danh và khung hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo T gồm: Về nhân thân bị cáo T sinh ra trong một gia đình lao động nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, bị cáo phải sớm nghỉ học để phụ giúp gia đình, trình độ học vấn thấp, thiếu sự quan tâm giáo dục của gia đình và nhà trường. Bị cáo phạm tội khi chưa thành niên bị lôi kéo, xúi giục, bị cáo chỉ làm nhiệm vụ cảnh giới vai trò phạm tội thấp, gia đình bị cáo đã bồi thường 3.000.000 đồng khắc phục hậu quả, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, người bị hại đã nhận lại tài sản, bị cáo ra đầu thú, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định đối với người chưa thành niên phạm

tội tại Điều 69, 74 Bộ luật hình sự cho bị cáo T được hưởng án treo theo quy định tại Điều 60 Bộ luật hình sự để bị cáo có cơ hội sửa đổi trở thành người công dân sống có ích cho xã hội.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng, xin lỗi bị hại và nhận thấy hành vi của mình là sai trái, các bị cáo rất hối hận và hứa sẽ sửa chữa không tái phạm, các bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ để các bị cáo có cơ hội trở về phụ giúp gia đình và trở thành người công dân lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bà Rịa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, trùng khớp với lời khai của bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với kết luận định giá, vật chứng thu giữ được và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ căn cứ kết luận:

Từ ngày 13/12/2017 đến ngày 11/01/2017, Bùi Minh Â cùng đồng bọn đã thực hiện 4 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 2 giờ sáng ngày 13/12/2016, tại quán bia Hoàng Phúc số 03 Phạm Hùng, phường L, thành phố B, Bùi Minh Â và Vũ Ngọc H đã lén lút trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade màu đỏ đen biển số 72D1-191.92 trị giá 25.500.000 đồng của ông Nguyễn Võ Anh T.

Vụ thứ hai: Khoảng 10 giờ ngày 14/12/2016, tại phòng trọ thuộc ấp Bắc 3, xã H, thành phố B, Bùi Minh Â, Vũ Ngọc H, Nguyễn Văn P, Trịnh Bá N đã lén lút trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Honda Visson màu trắng biển số 72F1-190.04 trị giá 21.280.000 đồng của bà Nguyễn Trịnh Như L.

Vụ thứ ba: Khoảng 1 giờ 30 ngày 10/01/2017, tại căn nhà số 706/8 Huỳnh Tấn Phát, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Bùi Minh Â, Võ Khắc Q, Vũ Ngọc H, Nguyễn Văn P đã lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô Honda hiệu SH125i màu trắng đen biển số 72D1-227.43 trị giá 81.000.000 đồng của ông Nguyễn Anh T.

Vụ thứ tư: Khoảng 8 giờ ngày 11/01/2017, tại nhà ông Chu Văn M thuộc ấp P, xã T, thành phố B, Trịnh Bá N và Nguyễn Tấn T đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 tivi Sony Bravia màu đen 40 inch, một điện thoại di động hiệu Nokia RM1110 màu đen tổng trị giá là 10870.000 đồng của ông Chu Văn M.

Đối với vụ thứ năm do Nguyễn Tấn T cùng Trịnh Bá N trộm cắp của bà Đinh Thị Kim N: 01 laptop hiệu DELL Inspiron E1505 màu bạc, một điện thoại di động hiệu Iphone 3G S phiên bản 16GB, một điện thoại di động hiệu Nokia Lumia 525. Theo thông báo kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐĐG ngày 29/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thì trị giá những tài sản mà các bị cáo trộm cắp chưa đủ mức định lượng cấu thành tội phạm nên Viện kiểm sát không truy tố là phù hợp.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác; gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương gây tâm lý hoang mang trên địa bàn. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng do không có ý thức tôn trọng pháp luật, tham lam lợi dụng sơ hở của người khác để cố ý chiếm đoạt tài sản. Tài sản mà các bị cáo Bùi Minh Á, Vũ Ngọc H, Nguyễn Văn P và Võ Khắc Q chiếm đoạt có giá trị trên 50.000.000 đồng nên đã có đủ dấu hiệu cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự. Tài sản mà các bị cáo Trịnh Bá N và Nguyễn Tấn T có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng nên đã có đủ dấu hiệu cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng người mà chỉ mang tính bộc phát. Tuy nhiên xét thấy hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng, chỉ trong một thời gian ngắn các bị cáo liên tục thực hiện nhiều vụ trộm cắp, thường xuyên tụ tập thực hiện hành vi phạm tội vào thời điểm đêm khuya, hành vi liều lĩnh dùng công cụ phá khóa, giá trị tài sản chiếm đoạt là lớn. Do đó, cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc bằng hình phạt tù có thời hạn đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm trong xã hội.

[3]. Xét về tính chất và vai trò phạm tội của từng bị cáo thì thấy: Bị cáo Á là người chủ động khởi xướng rủ đồng bọn đi trộm cắp tài sản, bị cáo cũng là người chuẩn bị công cụ và trực tiếp dùng kim cắt khóa vào trong lấy trộm tài sản. Với vai trò chính nên bị cáo Á phải chịu mức hình phạt cao nhất trong vụ án này. Bị cáo H cũng là người thực hành tích cực trong 03 vụ trộm cắp cùng với bị cáo Á, chủ động chuẩn bị kim cộng lực để cắt khóa, bản thân bị cáo dù đã được xóa án nhưng có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không có ý thức cải tạo nên vẫn cố ý phạm tội. Vì thế, bị cáo H cũng phải chịu mức hình phạt tương đương với bị cáo Á mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo. Đối với Nguyễn Văn P tham gia 02 vụ trộm cắp cùng với Á, H và là người thực hành tích cực, trực tiếp cắt khóa vào bên trong lấy trộm tài sản. So với các bị cáo Á, H thì bị cáo Phụng phải chịu mức hình phạt thấp hơn. Bị cáo Trịnh Bá N tham gia 02 vụ trộm cắp, làm nhiệm vụ cảnh giới cho đồng bọn, riêng vụ trộm cắp cùng với Nguyễn Tấn T bị cáo là người chủ động khởi xướng đồng thời là người dùng cây lục giác bẻ ổ khóa vào nhà lấy trộm tài sản và đem đi cất giấu. Bị cáo có nhân thân xấu, mặc dù đã được xóa án nhưng bị cáo đã hai lần bị xử phạt về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không có ý thức cải tạo sửa chữa nên vẫn tiếp tục phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cần có mức hình phạt nghiêm khắc mới đủ tác dụng giáo

dục. Các bị cáo Â, H tham gia 03 vụ trộm cắp, P, N tham gia 02 vụ trộm cắp nên các bị cáo đều phải chịu áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Võ Khắc Q tham gia một vụ trộm cắp ngày 10/01/2017, bị cáo cùng với P dùng kim cộng lực cắt ổ khóa cổng vào lấy trộm xe dắt ra ngoài, với vai trò thực hành chính nên hành vi của bị cáo là nguy hiểm, tuy nhiên do bị cáo chỉ thực hiện 01 vụ trộm cắp nên bị cáo mức hình phạt thấp hơn so với Â, H, P. Bị cáo Nguyễn Tấn T tham gia một vụ trộm cắp ngày 11/01/2017 cùng với Trịnh Bá N, bị cáo đứng bên ngoài làm nhiệm vụ cảnh giới giúp sức cho đồng bọn, khi phạm tội bị cáo chưa thành niên nên bị cáo phải chịu mức hình phạt nhẹ nhất trong vụ án.

[4]. Đồng thời, khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét các tình giảm nhẹ đối với từng bị cáo để cân nhắc quyết định hình phạt. Xét thấy, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; các bị cáo P, Q, T ra đầu thú; bị cáo T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo Q đã tự nguyện giao nộp số tiền 21.000.000 đồng để khắc phục hậu quả cho bị hại; gia đình các bị cáo Â, Q có công với cách mạng, bị cáo Â có bà ngoại là mẹ Việt Nam anh hùng, bị cáo Q có ông nội là liệt sỹ, bị cáo Q có hoàn cảnh gia đình khó khăn là lao động chính trong gia đình đang nuôi hai con nhỏ.

Xét các bị cáo Q, T có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng, mặc dù các bị cáo đã bị xử lý hành chính nhưng đối chiếu với các quy định tại Nghị quyết 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 60 thì bị cáo Q đủ điều kiện được áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo; bị cáo T phạm tội khi chưa thành niên, khả năng nhận thức còn hạn chế. Do đó, xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo Q, T ra khỏi xã hội mà cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục và thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bà Rịa đã giao trả: 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade màu đỏ đen, số máy số khung đã bị tẩy xóa, gắn biển số 72K1-215.08 cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Võ Anh T; giao trả 01 xe mô tô hiệu Honda Vision màu trắng đen biển số: 72F1-190.04 số máy F33E-0318319, số khung: 3304CY269656 cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Trịnh Như L; giao trả 01 tivi Sony Bravia màu đen 40 inch, một điện thoại di động hiệu Nokia RM1110 màu đen cho chủ sở hữu là ông Chu Văn M là phù hợp.

- 01 laptop hiệu DELL Inspiron E1505 màu bạc do N và T trộm cắp của bà Đinh Thị Kim N, cơ quan điều tra đã giao trả cho bà N, riêng một điện thoại di động hiệu Iphone 3G S phiên bản 16GB, một điện thoại di động hiệu Nokia Lumia 525 chưa thu hồi được.

- Đối với 01 xe mô tô Yanaha Exciter 135 không có dàn áo bên ngoài, có bánh mâm màu hồng, không có biển số xe, số khung số máy đã bị tẩy xóa thu giữ tại tiệm sửa xe Bảo Khoa; 01 xe mô tô Honda Dream gắn biển số 72H1-

002.41 và biển số 72K1-215.08 thu giữ của Bùi Minh Â, Cơ quan điều tra đã chuyển giao Công an huyện Long Điền xử lý theo thẩm quyền là phù hợp.

- Riêng biển số 72H1-002.41 qua xác minh xác định biển số 72H1-002.41 là do ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1970 trú tại khu phố Hải Trung, thị trấn Phước Hải, huyện Đất Đỏ đứng tên, hiện ông T không có mặt tại địa phương nên chưa làm việc được, cơ quan điều tra sẽ tiến hành xác minh và xử lý sau.

- Đối với 01 xe mô tô Yamaha Jupiter màu đỏ đen, biển số 72K1-020.13 số máy 5B94-093820 số khung RLC5B940BY093818 thu giữ của Â. Qua xác minh xác định xe là của bà Nguyễn Thị T, cơ quan điều tra đã giao trả xe cho bà T là phù hợp.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

- Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bị hại ông Nguyễn Anh T đồng ý nhận số tiền 21.000.000 đồng do bị cáo Q bồi thường và tiếp tục yêu cầu các bị cáo Â, P, H bồi thường số tiền là 60.000.000 đồng. Xét yêu cầu của bị hại là chính đáng và phù hợp với các quy định của pháp luật nên cần tuyên buộc các bị cáo phải bồi thường.

- Bà Đinh Thị Kim N đã được gia đình bị cáo T bồi thường 3.000.000 đồng, bà Nguyễn Trịnh Như L, ông Nguyễn Võ Anh T, ông Chu Văn M đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và hiện không có yêu cầu gì thêm.

- Đối với số tiền 21.000.000 đồng do cha ruột bị cáo Võ Khắc Q là ông Võ Tấn L giao nộp cần tuyên bị hại ông Nguyễn Anh T được nhận số tiền này.

[7]. Về án phí: Các bị cáo Â, H, P, Q, N, T phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm, các bị cáo Â, P, H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo **Bùi Minh Â, Vũ Ngọc H, Nguyễn Văn P, Võ Khắc Q, Trịnh Bá N và Nguyễn Tấn T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1/ Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Bùi Minh Â 03 (ba) năm** tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 26/3/2017.

2/ Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Vũ Ngọc H 03 (ba) năm** tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 21/02/2017.

3/ Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Nguyễn Văn P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng** tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 12/01/2017.

4/ Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138, điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Võ Khắc Q 02 (hai) năm** tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách 4 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án (29/9/2017).

Giao bị cáo Q cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo Q có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

5/ Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt: **Trịnh Bá N 15 (mười lăm) tháng** tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 11/01/2017.

6/ Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46, Điều 60, Điều 69, Điều 74 Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt: **Nguyễn Tấn T 06 (sáu) tháng** tù về tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án (29/9/2017).

Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân xã T, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

+ **Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 604, 608 Bộ luật dân sự, buộc các bị cáo Bùi Minh Â, Vũ Ngọc H, Nguyễn Văn P có trách nhiệm liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Anh T số tiền là 60.000.000 đồng, trong đó mỗi bị cáo bồi thường 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.

- Bị hại ông Nguyễn Anh T được nhận số tiền 21.000.000 đồng.

(Số tiền trên hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quản lý theo Ủy nhiệm chi ngày 07/7/2017 của Công an thành phố Bà Rịa).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án một khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

+ **Về án phí:**

- Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Bùi Minh Â, Vũ Ngọc H, Nguyễn Văn P, Võ Khắc Q, Trịnh Bá N, Nguyễn Tấn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Các bị cáo Bùi Minh Â, Vũ Ngọc H, Nguyễn Văn P, mỗi bị cáo phải nộp 1.000.000 (Một triệu) đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/9/2017), các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo T, người bào chữa cho bị cáo T, người bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Người bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND TP. B, tỉnh BR-VT;
- Công an TP. B, tỉnh BR-VT;
- Sở tư pháp tỉnh BR-VT
- Thi hành án dân sự TP. B, tỉnh BR-VT;
- UBND xã P, H. L; tỉnh BR-VT;
- UBND P. L, TP. B; tỉnh BR-VT;
- UBND xã T, TP. B; tỉnh BR-VT;
- Bị cáo; bị hại; người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Anh